

Sách Đa-ni-ên - Số một trăm linh tám

Vén mở biểu tượng tiên tri: Phân tích toàn diện về bảy tiếng kèn trong sách Khải Huyền

Jeff Pippenger

2024-02-29

William Miller đã được ban cho ánh sáng lớn lao về bảy hội thánh, bảy ấn và bảy tiếng kèn trong sách Khải Huyền. Ông đặt những biểu tượng tiên tri ấy trong khuôn khổ của hai quyền lực gây hoang tàn: ngoại giáo trước, rồi đến chế độ giáo hoàng. Ông không thấy hết mọi đặc điểm tiên tri của các biểu tượng ấy, nhưng điều ông thấy đã đặt nền tảng cho sự hiểu biết về lịch sử bên trong và lịch sử bên ngoài của Hội Thánh của Đức Chúa Trời từ thời các sứ đồ cho đến tận thế. Lịch sử bên trong được tượng trưng bởi các hội thánh, và lịch sử bên ngoài của các hội thánh được tượng trưng bởi các ấn. Ông thấy rằng các tiếng kèn là biểu tượng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời trên La Mã, điều ấy làm hình bóng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời trên La Mã vào thời kỳ tận thế, mặc dù ông không thấy rằng La Mã vào thời tận thế được cấu thành bởi một liên minh ba phần.

Cuốn sách do Uriah Smith viết, nhan đề Daniel and Revelation, có một số ý tưởng sai lầm, nhưng đã được Bà White xem là “cánh tay trợ giúp của Đức Chúa Trời.” Bà cho rằng nó nên được lưu hành cùng với The Great Controversy, Patriarchs and Prophets, và The Desire of Ages. Sự ủng hộ mạnh mẽ của bà không có nghĩa cuốn sách ở cùng mức độ được linh cảm như các sách của bà, mà là cuốn sách chứa đựng “sự chỉ dạy cao quý” và đã “đưa nhiều linh hồn quý báu đến sự hiểu biết về lẽ thật.”

Cuốn sách vận dụng lập luận tiên tri theo phái Millerite, kèm theo những khái niệm về lời tiên tri vốn chưa từng được thấy trước ngày 22 tháng 10 năm 1844. Khi trình bày sự áp dụng ba lần của Ba Tai Họa, chúng tôi sẽ trích dẫn các đoạn trong sách.

Miller tuyên bố rằng “bảy tiếng kèn là một lịch sử về bảy sự phán xét đặc biệt và nặng nề giáng trên trái đất, hay là vương quốc La Mã.” Bốn tiếng kèn đầu tượng trưng cho những sự phán xét đã giáng trên La Mã ngoại giáo, và tiếng kèn thứ năm và thứ sáu là những sự phán xét của Đức Chúa Trời đã giáng trên La Mã giáo hoàng, nhưng Miller đã không nhận ra rằng tiếng kèn thứ bảy tượng trưng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời trên La Mã hiện đại. Khi bàn về bảy ấn và bảy tiếng kèn trong sách Khải Huyền, Uriah Smith đã viết:

Khi đã cầm lấy quyển sách, Chiên Con liền mở các ấn; và sự chú ý của sứ đồ được hướng đến những cảnh tượng diễn ra dưới mỗi ấn. Con số bảy đã được ghi nhận trong Kinh Thánh là biểu thị sự trọn vẹn và hoàn hảo. Vì vậy, quan niệm cho rằng bảy ấn bao quát toàn bộ một loại biến cố nhất định, có lẽ kéo dài đến thời Constantine, còn bảy kèn là một loạt khác kể từ thời ấy trở về sau, là không thể đúng. Các kèn chỉ một chuỗi biến cố diễn ra đồng thời với các biến cố của các ấn, nhưng có tính chất hoàn toàn khác. Kèn là biểu tượng của chiến tranh; vì thế các kèn chỉ những biến động chính trị lớn sẽ xảy ra giữa các dân tộc trong thời kỳ Phúc Âm. Các ấn chỉ những sự kiện mang tính tôn giáo, và chứa đựng lịch sử của hội thánh từ buổi khai mở thời đại Cơ Đốc cho đến khi Đấng Christ đến. Uriah Smith, Daniel and Revelation, 431.

Kèn là biểu tượng của chiến tranh và biến động chính trị. Khi bàn về câu hai của chương tám trong sách Khải Huyền, Smith phát biểu:

'Câu 2. Và tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời; và họ được ban cho bảy chiếc kèn.'

Câu này mở ra một chuỗi biến cố mới và riêng biệt. Trong các ấn, chúng ta đã có lịch sử của Hội Thánh trong điều được gọi là thời kỳ Phúc Âm. Trong bảy tiếng kèn, nay được giới thiệu, chúng ta có những biến cố chính yếu về chính trị và chiến tranh sẽ diễn ra trong cùng khoảng thời gian đó. Uriah Smith, Đa-ni-ên và Khải Huyền, 476.

Ấn thứ bảy được mở ra trong sáu câu đầu của chương tám Sách Khải Huyền, và trong bối cảnh việc mở ra ấn thứ bảy, bảy thiên sứ với bảy chiếc kèn được chuẩn bị để thổi.

Khi Ngài mở ấn thứ bảy, có sự im lặng trên trời khoảng nửa giờ. Tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời; và người ta ban cho họ bảy chiếc kèn. Một thiên sứ khác đến và đứng bên bàn thờ, tay cầm một lư hương bằng vàng; người ta trao cho thiên sứ ấy nhiều hương, để dâng cùng với những lời cầu nguyện của hết thảy các thánh đồ trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngài. Khói hương, cùng với những lời cầu nguyện của các thánh đồ, bay lên trước mặt Đức Chúa Trời từ tay thiên sứ. Thiên sứ lấy lư hương, đổ đầy lửa từ bàn thờ rồi ném xuống đất; bèn có những tiếng, những tiếng sấm, những tia chớp, và một trận động đất. Bảy giờ bảy thiên sứ có bảy chiếc kèn chuẩn bị để thổi kèn. Khải Huyền 8:1-6.

Có một dị thường tiên tri mà chúng tôi đã nhận diện trong các bài viết trước, nhưng chúng tôi vẫn chưa trực tiếp bàn đến hiện tượng tiên tri đặc thù của nó. Dị thường ấy là: các biểu tượng vốn đại diện cho một chuỗi các mốc trong lịch sử tiên tri lại được tập hợp vào phần kết của chính lịch sử mà chúng đại diện. Chúng tôi đã cho thấy rằng bốn thế hệ của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đixê, được biểu trưng bởi bốn sự góm ghiếc trong Ê-xê-chi-ên đoạn tám, đánh dấu những mốc cụ thể; nhưng mỗi điều trong số đó, như một bài thử, lại lặp lại trong lịch sử về việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn. Dị thường này cũng được thấy trong bảy tiếng kèn, vì tuy chúng đại diện cho những sự phán xét cụ thể trên La Mã ngoại giáo, La Mã giáo hoàng và La Mã hiện đại, tất cả lại hội tụ một lần nữa khi cuộc phán xét thi hành trên La Mã hiện đại khởi sự tại đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến.

Bảy tiếng kèn có những mốc thời gian cụ thể khi chúng đã được ứng nghiệm trong quá khứ, nhưng Bà White cũng đặt bảy thiên sứ với bảy tiếng kèn trong Sách Khải Huyền, chương tám, trong lịch sử của luật Chủ nhật sắp đến.

"Và khi Ngài mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ các linh hồn của những người đã bị giết vì lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng mà họ giữ; và họ kêu lớn tiếng mà nói rằng: Lạy Chúa, Đấng Thánh và Chân thật, đến bao giờ Ngài còn chưa xét đoán và báo thù huyết chúng tôi trên những kẻ ở trên đất? Và áo choàng trắng đã được ban cho mỗi người trong họ [Họ được tuyên bố là tinh sạch và thánh khiết]; và người ta nói với họ rằng họ hãy còn nghỉ ngơi ít lâu nữa, cho đến khi số những người đồng tôi tớ của họ và anh em của họ, những người cũng sẽ bị giết như họ, được trọn đủ' [Khải Huyền 6:9-11]. Ở đây là những cảnh được trình bày cho Giăng, không phải là hiện thực, mà là điều sẽ xảy ra trong một thời kỳ ở tương lai."

"Khải Huyền 8:1-4 được trích dẫn." Manuscript Releases, tập 20, trang 197.

Trong đoạn trước, Bà White áp dụng cuộc đối thoại và sự ứng nghiệm của ấn thứ năm cho thời kỳ khi bảy thiên sứ sắp thổi kèn trong chương tám, nhưng bà cũng đặt cùng một sự trình bày ấy vào lịch sử của hai tiếng nói trong Khải Huyền chương mười tám.

"Khi ấn thứ năm được mở ra, Giăng, người nhận khải thị, trong khải tượng thấy dưới bàn thờ có đoàn người đã bị giết vì Lời của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Giê-su Christ. Sau đó là những cảnh tượng được mô tả trong đoạn mười tám của sách Khải Huyền, khi những người trung tín và chân thật được gọi ra khỏi Babylon. [Khải Huyền 18:1-5, trích dẫn.]" Manuscript Releases, quyển 20, 14.

Bảy tiếng kèn tượng trưng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời trong lịch sử La Mã ngoại giáo, La Mã giáo hoàng và La Mã hiện đại, nhưng chúng cũng được thể hiện trong lịch sử của ngày 11 tháng 9 năm 2001 và tiếng nói thứ hai của luật ngày Chủ nhật sắp đến. Sau khi bàn về sáu câu đầu của chương tám sách Khải Huyền, Uriah Smith bắt đầu trình bày sự ứng nghiệm lịch sử của bốn tiếng kèn đầu tiên.

"Chủ đề về bảy kèn được nói lại tại đây và bao trùm phần còn lại của chương này cùng toàn bộ chương 9. Bảy thiên sứ chuẩn bị thổi kèn. Việc họ thổi kèn được đưa vào như một sự bổ sung cho lời tiên tri trong Đa-ni-ên 2 và 7, bắt đầu với sự tan rã của cự đế quốc La Mã thành mười phần, điều này được mô tả trong bốn kèn đầu tiên." Uriah Smith, Đa-ni-ên và Khải Huyền, tr. 477.

Smith cho rằng bốn tiếng kèn đầu tiên là những sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên La Mã ngoại giáo. Ông trích câu bảy, câu này xác định những đặc điểm tiên tri của tiếng kèn thứ nhất, và sau đó ông xác định sự ứng nghiệm lịch sử của nó.

Tai họa nặng nề đầu tiên giáng xuống Đế quốc La Mã phương Tây trên đà suy tàn là cuộc chiến với người Goth do Alaric chỉ huy, người đã mở đường cho những cuộc xâm nhập về sau. Cái chết của Theodosius, hoàng đế La Mã, xảy ra vào tháng 1 năm 395, và trước khi mùa đông kết thúc, người Goth dưới quyền Alaric đã cầm vũ khí chống lại đế quốc.

Cuộc xâm lược đầu tiên do Alaric chỉ huy đã tàn phá Thrace, Macedonia, Attica và Peloponnesus, nhưng không tới được thành Roma. Tuy nhiên, trong cuộc xâm lược thứ hai, vị thủ lĩnh người Goth đã vượt qua dãy Alps và dãy Apennines và xuất hiện trước tường thành của 'thành phố vĩnh cửu', nơi chẳng bao lâu sau đã trở thành nạn nhân của cơn cuồng nộ bọn man rợ.

"Tiếng kèn thứ nhất được đặt vào thời điểm khoảng cuối thế kỷ thứ tư trở đi, và đề cập đến những cuộc xâm lược tàn phá Đế quốc La Mã do người Goth tiến hành." Uriah Smith, Daniel and Revelation, 478.

Smith xác định Alaric là biểu tượng của sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên La Mã ngoại giáo, được biểu thị qua tiếng kèn thứ nhất. Mỗi tiếng kèn đều có một nhân vật lịch sử đại diện cho nó; Alaric đại diện cho sự xuất hiện của tiếng kèn thứ nhất vào cuối thế kỷ thứ tư. Miller đã không thể nhìn thấy rằng tiếng kèn này giáng trên La Mã là vì sự áp đặt ngày Chủ nhật, bởi Miller là người giữ ngày Chủ nhật. Smith cũng bỏ lỡ thực tế này, nhưng ông có nhận ra rằng luật Chủ nhật cưỡng bách đầu tiên đã được Constantinô ban hành vào năm 321. Nguyên tắc tổng quát trong lời

tiên tri liên quan đến việc áp đặt ngày Chủ nhật luôn luôn như nhau, vì Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi, và nguyên tắc ấy là: “bội đạo quốc gia thì sau đó là suy vong quốc gia”. Alaric đại diện cho sự khởi đầu của sự suy vong quốc gia, vốn bắt đầu ngay trong giai đoạn Constantinô ban hành luật Chủ nhật đầu tiên.

Smith tiếp tục bằng cách trích dẫn câu tám, câu này xác định tiếng kèn thứ hai, rồi tiếp tục phần chú giải của ông:

Đế quốc La Mã, sau thời Constantine, bị chia thành ba phần; và vì vậy thường thấy lời nhận xét, 'một phần ba loài người', v.v., ám chỉ đến một phần ba của đế quốc đang chịu sự trừng phạt. Việc phân chia đế quốc La Mã này được thực hiện khi Constantine qua đời, giữa ba con trai ông là Constantius, Constantine II và Constans. Constantius chiếm giữ phương Đông và đặt nơi cư trú tại Constantinople, thủ đô của đế quốc. Constantine Đệ Nhị nắm giữ Britain, Gaul và Spain. Constans nắm giữ Illyricum, Africa và Italy. (Xem Lịch sử Giáo hội của Sabine, tr. 155.) Về sự kiện lịch sử quen thuộc này, Elliott, được Albert Barnes trích dẫn trong các ghi chú của ông về Khải Huyền 12:4, nói: 'Ít nhất là hai lần, trước khi Đế quốc La Mã bị chia vĩnh viễn thành hai phần, Đông và Tây, đã có sự phân chia đế quốc thành ba phần. Lần thứ nhất xảy ra vào năm 311 sau Công nguyên, khi nó được chia giữa Constantine, Licinius và Maximin; lần kia, năm 337 sau Công nguyên, khi Constantine qua đời, nó được chia giữa Constans và Constantius.' Uriah Smith, Daniel và Khải Huyền, 480.

Hiện tượng lịch sử Rôma bị chia thành ba phần, cũng như thành hai phần, mà các sử gia được Smith trích dẫn đề cập đến, là những yếu tố của Rôma giúp nhận diện liên minh ba phần của Rôma hiện đại; liên minh này tạo nên một cấu trúc được chia làm hai, đại diện cho sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước. Khi tiếp tục, Smith xác định nhân vật lịch sử gắn với tiếng kèn thứ hai.

Phần lịch sử minh họa cho tiếng kèn thứ hai rõ ràng liên quan đến cuộc xâm lược và chinh phục châu Phi, và sau đó là Ý, bởi Genseric khủng khiếp. Các cuộc chinh phục của ông phần lớn diễn ra trên biển; và những chiến thắng của ông “như thể một ngọn núi lớn đang bốc lửa bị ném xuống biển.” Hình ảnh nào có thể minh họa tốt hơn, hay thậm chí tương xứng, sự va chạm của các hạm đội hải quân và sự tàn phá chung của chiến tranh trên các vùng duyên hải? Khi giải thích tiếng kèn này, chúng ta phải tìm những biến cố có tác động đặc biệt đến thế giới thương mại. Biểu tượng được dùng tự nhiên dẫn chúng ta đến việc tìm kiếm sự xáo động và náo loạn. Chỉ một cuộc chiến tranh trên biển khốc liệt mới có thể ứng nghiệm lời tiên tri. Nếu tiếng vang của bốn chiếc kèn đầu tiên liên quan đến bốn biến cố đáng chú ý góp phần vào sự sụp đổ của Đế quốc La Mã, và chiếc kèn thứ nhất nói về những tàn phá của người Goth dưới quyền Alaric, thì ở đây chúng ta tự nhiên sẽ tìm kiếm hành động xâm lược kế tiếp đã làm rung chuyển quyền lực La Mã và góp phần vào sự sụp đổ của nó. Cuộc xâm lược lớn tiếp theo là của “Genseric khủng khiếp,” đứng đầu người Vandal. Sự nghiệp của ông diễn ra trong các năm 428–468 sau Công nguyên. Vị thủ lĩnh Vandal vĩ đại này đặt tổng hành dinh ở châu Phi. . .

Về vai trò quan trọng của tên hải tặc tào bạo này trong sự sụp đổ của La Mã, ông Gibbon đã dùng những lời lẽ đầy ý nghĩa như sau: "Genseric, một cái tên mà, trong sự hủy diệt Đế quốc La Mã, đã xứng đáng được xếp ngang hàng với các tên tuổi Alaric và Attila." Uriah Smith, Daniel and Revelation, 481, 484.

Trong khi trích dẫn sử gia Gibbon, người đã chỉ ra các biểu tượng lịch sử của ba tiếng kèn đầu tiên, Smith xác định rằng Genseric là tiếng kèn thứ hai và rồi nói rằng Genseric, "xứng đáng có địa vị ngang hàng với Alaric và Attila." Alaric là tiếng kèn thứ nhất, Genseric là tiếng kèn thứ hai và Attila người Hun là tiếng kèn thứ ba, được nói đến trong câu mười. Smith chỉ ra rằng tiếng kèn thứ hai, do Genseric đại diện, tượng trưng cho giai đoạn lịch sử "428-468." Rồi Smith trích câu mười, câu xác định tiếng kèn thứ ba, và tiếp tục tường thuật của mình:

Trong việc diễn giải và áp dụng đoạn văn này, chúng ta được đưa đến sự kiện quan trọng thứ ba dẫn đến sự sụp đổ của Đế quốc La Mã. Và để tìm ra sự ứng nghiệm lịch sử của tiếng kèn thứ ba này, chúng ta sẽ trích dẫn một vài đoạn từ bộ Ghi chú của Tiến sĩ Albert Barnes. Khi giải thích phần Kinh Thánh này, điều cần thiết, như nhà chú giải ấy nói, là 'phải có một thủ lĩnh hoặc chiến binh nào đó có thể được ví như một sao băng rực lửa; đường đi của người ấy sẽ đặc biệt rực rỡ; người ấy sẽ xuất hiện đột ngột như một ngôi sao bùng cháy, rồi biến mất như một ngôi sao có ánh sáng bị dập tắt trong nước.' - Ghi chú về Khải Huyền 8.

Ở đây giả định rằng tiếng kèn này ám chỉ đến những cuộc chiến tranh tàn phá và những cuộc xâm lược dữ dội của Attila chống lại quyền lực La Mã, mà ông ta tiến hành khi đứng đầu các đạo quân Hung Nô của mình. . . .

'Và tên của ngôi sao được gọi là Ngai đấng [chỉ những hậu quả cay đắng].' Những lời này- vốn liên hệ mật thiết hơn với câu trước, như ngay cả dấu câu trong bản dịch của chúng ta cũng cho thấy- nhắc chúng ta, trong chốc lát, về con người của Attila, về nỗi khốn khổ mà ông là kẻ gây ra hoặc là công cụ gây nên, và về nỗi kinh hoàng mà chính cái tên của ông đã gieo rắc.

"'Diệt trừ tận gốc và xóa sạch,' là những thuật ngữ diễn tả tốt nhất những tai họa ông ta đã gây ra.' Ông ta tự xưng là 'Cây roi của Đức Chúa Trời.'" Uriah Smith, Daniel và Khải Huyền, 484, 487.

Lịch sử của tiếng kèn thứ ba, được tiêu biểu bởi Attila người Hun, bắt đầu vào năm 441, kéo dài cho đến khi ông qua đời vào năm 453. Smith sau đó trích câu mười hai, câu trình bày tiếng kèn thứ tư và mô tả vị quân vương man tộc Odoacer, trong đó bộ ba biểu tượng của Tây La Mã được biểu thị bằng mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ông xác định ba biểu tượng ấy là biểu tượng của "mặt trời, mặt trăng và các vì sao—vì không nghi ngờ gì nữa ở đây chúng được dùng như những biểu tượng—rõ ràng là chỉ những thiên thể lớn của chính quyền La Mã—các hoàng đế, các nghị sĩ và các quan chấp chính." Giám mục Newton nhận xét rằng vị hoàng đế cuối cùng của Tây La Mã là Romulus, người bị chế giễu gọi là Augustulus, tức "Augustus nhỏ." Tây La Mã sụp đổ vào năm 476 sau Công nguyên. Tuy vậy, dù mặt trời La Mã đã tắt, các thiên thể phụ thuộc của nó vẫn le lói trong khi viện nguyên lão và các quan chấp chính còn tiếp tục tồn tại. Nhưng sau nhiều biến cố nội bộ và những thay đổi vận mệnh chính trị, rớt cuộc, vào năm 566 sau Công nguyên, toàn bộ hình thái của chính quyền cổ xưa đã bị lật đổ, và bản thân Roma bị hạ từ địa vị nữ hoàng của thế giới xuống thành một công quốc nghèo lệ thuộc Tổng trấn Ravenna." Uriah Smith, Daniel and Revelation, 487.

Ở đây chúng ta tìm thấy một bằng chứng khác về sự phân chia ba phần của La Mã, điều báo trước sự liên hiệp ba phần của La Mã hiện đại. Đối với La Mã phương Đông và hoàng đế Constantine, sự

phân chia ba phần được biểu trưng bởi ba người con trai của ông; còn đối với La Mã phương Tây, đó là chính thể ba phần của họ. Smith sau đó chỉ ra rằng mặt trời, mặt trăng và các vì sao tượng trưng cho một trật tự cụ thể theo đó La Mã phương Tây bị đánh đổ. Ông kết thúc tường thuật của mình bằng lời dẫn nhập sau đây về ba tiếng kèn cuối cùng.

Đáng sợ như những tai họa mà các cuộc xâm nhập đầu tiên của những người man rợ đã giáng xuống đế quốc, chúng vẫn tương đối nhẹ nếu so với những tai họa sẽ nổi tiếp. Chúng chỉ như những giọt mưa báo trước của một cơn mưa rào, trước dòng thác lũ sẽ sớm đổ ập xuống thế giới La Mã. Ba tiếng kèn còn lại bị phủ bóng bởi một đám mây tai ương, như được trình bày trong những câu sau đây.

'CÂU 13. Tôi nhìn xem, và nghe một thiên sứ bay giữa trời, lớn tiếng kêu rằng: Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho những người ở trên đất, bởi có các tiếng kèn khác của ba thiên sứ, là những tiếng còn chưa thổi.'

"Thiên sứ này không phải là một trong loạt bảy thiên sứ thổi kèn, mà chỉ là một vị loan báo rằng ba tiếng kèn còn lại là những tiếng kèn tai họa, vì những biến cố kinh khiếp hơn sẽ xảy ra khi chúng vang lên. Vì vậy, tiếng kèn kế tiếp, tức tiếng kèn thứ năm, là tai họa thứ nhất; tiếng kèn thứ sáu là tai họa thứ hai; và tiếng kèn thứ bảy, tiếng kèn cuối cùng trong loạt bảy tiếng kèn này, là tai họa thứ ba." Uriah Smith, Đa-ni-ên và Khải Huyền, 493.

Chúng ta sẽ tiếp tục với ba tai họa của các tiếng kèn trong bài viết tiếp theo.

Những tai ương của La Mã đế quốc, trong cơn suy vong, đã được tường thuật đến tận cùng, cho đến khi La Mã không còn hoàng đế, quan chấp chính hay Viện Nguyên lão. 'Dưới thời các Tổng trấn Ravenna, La Mã bị giáng xuống hàng thứ hai.' Một phần ba mặt trời bị đánh, một phần ba mặt trăng, và một phần ba các vì sao. Dòng dõi các Caesar không chấm dứt cùng với các hoàng đế phương Tây. Trước khi sụp đổ, La Mã chỉ nắm giữ một phần quyền lực đế quốc. Constantinople chia sẻ với La Mã quyền cai trị thế giới. Và cả người Goth lẫn người Vandal đều không làm chủ thành phố vẫn là đế đô ấy, mà hoàng đế của thành đó, sau lần dời đô đầu tiên do Constantine thực hiện, thường coi hoàng đế La Mã như người do mình bổ nhiệm và là đại diện thay quyền. Và số phận của Constantinople được dành cho những thời đại khác, và được loan báo bởi những tiếng kèn khác. Về mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cho đến lúc ấy mới chỉ có một phần ba bị đánh.

Những lời kết của Kèn Thứ Tư hàm ý về sự phục hồi trong tương lai của Đế quốc Tây phương: 'Ngày không chiếu sáng một phần ba, và đêm cũng vậy.' Về mặt quyền lực dân sự, Rô-ma trở thành lệ thuộc Ravenna, và Ý là một tỉnh bị chinh phục của Đế quốc Đông phương. Nhưng, như thích hợp hơn với các lời tiên tri khác, việc bênh vực sự thờ ảnh tượng trước hết đã khiến quyền lực thiêng liêng của giáo hoàng và thế quyền của hoàng đế va chạm dữ dội; và, bằng việc trao cho giáo hoàng mọi thẩm quyền đối với các giáo hội, Justinian đã góp tay thúc đẩy quyền tối thượng của giáo hoàng, vốn về sau nắm lấy quyền lập nên các quân vương. Năm 800 sau Công nguyên, giáo hoàng ban cho Charlemagne danh hiệu 'Hoàng đế La Mã.' — Keith. Danh hiệu ấy lại được chuyển từ vua Pháp sang vua Đức. Và Hoàng đế Francis II đã từ bỏ dứt khoát và vĩnh viễn ngay cả hư cấu này vào ngày 6 tháng 8 năm 1806." A. T. Jones, Các Quốc Gia Vĩ Đại Ngày Nay, 54.